

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT

Ngày 15 - 6 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khưu Đức Dành

*Các Thẩm phán*

Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Nguyễn Hoàng Thám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký, ông Huỳnh Văn  
Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Lương Thị  
Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang,  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27  
tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm  
2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2021/QĐ-PT ngày  
06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 13/2021/QĐ-  
PT ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ  
01, ấp V, xã N, huyện C, tỉnh A.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A (vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Phạm Hoàng B, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp V,  
xã N, huyện C, tỉnh A.

Chỗ ở hiện nay: Số L, Phường N, quận G, Thành phố H (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:** Ông Nguyễn Văn  
Tòng, sinh 1990 là Luật sư, Văn phòng Luật sư Bình Tân thuộc Đoàn Luật sư  
Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Phạm Hoàng B là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L trình bày:** Chị với anh Phạm Hoàng B

tự tìm hiểu và kết hôn năm 2008, đến năm 2010 đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/KH, quyển số 01 ngày 24/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng đi Bình Dương làm việc, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; nguyên nhân do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên bỏ nhà đi với người phụ nữ đó và đánh đập chị gây thương tích, chị có báo với chính quyền địa phương giải quyết; chị và anh B không sống chung từ năm 2019 đến nay. Hiện nay, không còn tình cảm chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Vợ chồng có hai con chung tên Phạm Hoàng Diễm M, sinh ngày 20/01/2009 (hiện đang sống với chị) và Phạm Hoàng Diễm T, sinh ngày 13/4/2013 (hiện đang sống với anh B). Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm Hoàng B trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, chung sống và con chung. Anh không thống nhất với lời trình bày của chị L về nguyên nhân mâu thuẫn, anh không có quan hệ với người phụ nữ khác, do tính chất công việc của anh là làm xây dựng thường xuyên đi xa, chị L ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, bất hòa; ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng trong các vấn đề như công việc làm ăn, tiền bạc. Vợ chồng không sống chung từ tháng 8 năm 2019 đến nay, anh muốn đoàn tụ để giữ tình cảm gia đình nhưng chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung anh yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, quyết định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Hoàng B. Giấy chứng nhận kết hôn số 15/KH, quyển số 01 ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thùy L được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Hoàng Diễm M, sinh ngày 20/01/2009. Anh Phạm Hoàng B được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Hoàng Diễm T, sinh ngày 13/4/2013.

Chị Phạm Thị Thùy L và anh Phạm Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 13-3-2021, bị đơn anh Phạm Hoàng B nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh B trình bày: Anh kháng cáo tranh chấp về nuôi con và yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung là Phạm Hoàng Diễm M và Phạm Hoàng Diễm T.

Anh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ, khách quan chứng cứ nguyên đơn cung cấp, cụ thể: Nguyên đơn không có việc làm, thu nhập hầu như không có nhưng lại cố tình cung cấp thông tin sai sự thật về thu nhập hàng tháng để giành quyền nuôi con. Hội đồng xét xử sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ, kiểm tra hay xác minh mà chỉ dựa vào lời khai của nguyên đơn cung cấp ngay tại phiên tòa để quyết định nội dung bản án sơ thẩm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của con và cá nhân anh.

Luật sư Nguyễn Văn Tòng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Phạm Hoàng B, phát biểu tranh luận: Anh B kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung là có cơ sở, vì hiện tại anh B có chỗ ở ổn định và là chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng Phát có thu nhập ổn định, vượt trội hơn so với thu nhập của chị L. Hiện tại, chị L đang đi làm ở Bình Dương không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Bảng lương chị L cung cấp cho Tòa án không có xác nhận của doanh nghiệp nơi chị L làm việc nên không có giá trị pháp lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh B.

Anh B thống nhất với phát biểu tranh luận của luật sư không tranh luận bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Phạm Hoàng B nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L không kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị L: Về hôn nhân, chị L được ly hôn với anh B. Về con chung, giao cháu Phạm Hoàng Diễm M cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Hoàng Diễm T cho anh Phạm Hoàng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B không kháng cáo về ly hôn, chỉ kháng cáo tranh chấp về nuôi con và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được trực tiếp nuôi các con chung là Phạm Hoàng Diễm M và Phạm Hoàng Diễm T.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh B, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Theo biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 18/11/2020, cháu Phạm Hoàng Diễm M (sinh ngày 20/01/2009) trình bày nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn (Bút lục 29) và cháu M hiện đang sống chung với chị L. Chị L chứng minh có thu nhập ổn định (Bảng kê chi tiết lương tháng 9/2020 là 12.693.845 đồng, 10/2020 là 13.949.675 đồng, 11/2020 là 14.092.000 đồng - Bút lục 37, 38, 39).

Theo biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 26/11/2020, cháu Phạm Hoàng Diễm T (sinh ngày 13/4/2013) trình bày nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn (Bút lục 28) và cháu T hiện đang sống chung với anh B. Anh B chứng minh có thu nhập ổn định (Danh sách lương nhân viên tháng 9/2020 là 40.000.000 đồng, 10/2020 là 40.000.000 đồng, 11/2020 là 50.000.000 đồng - Bút lục 32, 33, 34).

[3.2] Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Xét thấy, chị L và anh B không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và đều yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và cháu T.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ; có xem xét nguyện vọng, cuộc sống hiện tại của các con, điều kiện nuôi

con của cha mẹ và quyết định giao cháu M cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu T cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; phù hợp với nguyện vọng, đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu M, cháu T.

[3.3] Anh B kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ, không xem xét đầy đủ, khách quan chứng cứ nguyên đơn cung cấp là không có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh B cũng như đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận anh B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Hoàng B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Hoàng B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15/KH, quyển số 01 ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Hoàng Diễm M, sinh ngày 20/01/2009 (hiện đang sống chung với chị L) cho chị Phạm Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Phạm Hoàng Diễm T, sinh ngày 13/4/2013 (hiện đang sống chung với anh B) cho anh Phạm Hoàng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phạm Thị Thùy L và anh Phạm Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; phải tôn trọng quyền được nuôi con và cùng các thành viên gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho nhau đến thăm nom con chung; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007246 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Hoàng B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007252 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa GD-HN;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khuu Để Đành**